

SỞ Y TẾ  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
**BỆNH VIỆN LÊ VĂN THỊNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Số: 186A/BV-VTTBYT  
Về việc mời báo giá gói thầu mua  
sắm vật tư y tế (túi ép, bơm tiêm).

Tp. Thủ Đức, ngày 02 tháng 04 năm 2024

**Kính gửi:** Quý Doanh nghiệp kinh doanh vật tư y tế

Bệnh viện Lê Văn Thịnh có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua sắm vật tư y tế (túi ép, bơm tiêm) với nội dung cụ thể như sau:

Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 06 năm 2023 ;

Căn cứ Nghị quyết 30/NQ-CP ngày 04/03/2023 của Chính Phủ về việc tiếp tục thực hiện các giải pháp bảo đảm thuốc, trang thiết bị y tế;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính về việc quy định chi tiết việc sử dụng vốn Nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan Nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 68/2022/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2022 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 3 năm 2016 quy định chi tiết việc sử dụng vốn Nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan Nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;





Căn cứ Thông tư 01/2024/TT-BKHĐT ngày 15 tháng 02 năm 2024 của Bộ Kế Hoạch và Đầu Tư về việc hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Bệnh viện Lê Văn Thịnh triển khai lập kế hoạch mua sắm gói thầu mua sắm vật tư y tế (túi ép, bơm tiêm)

## **I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá**

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Lê Văn Thịnh

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Phòng Vật Tư Trang Thiết Bị Y tế - Bệnh viện Lê Văn Thịnh.

*Địa chỉ: 130 Lê Văn Thịnh, Phường Bình Trưng Tây, TP.Thủ Đức, TP.Hồ Chí Minh*

*SĐT: (028). 5432.7888*

*Email: vtyt.bvlvt@gmail.com*

3. Cách thức tiếp nhận báo giá .

*Ghi rõ cách tiếp nhận báo giá theo một trong các cách thức sau:*

- Nhận trực tiếp tại: Phòng Vật Tư Trang Thiết Bị Y tế - Bệnh viện Lê Văn Thịnh

*Địa chỉ: 130 Lê Văn Thịnh, Phường Bình Trưng Tây, TP.Thủ Đức, TPHCM*

- Nhận qua email: *vtyt.bvlvt@gmail.com*

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 09 giờ 00 phút ngày 2 tháng 04 năm 2024 đến trước 17 giờ 00 phút ngày 12 tháng 04 năm 2024

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 12 tháng 04 năm 2024.

## **II. Nội dung yêu cầu báo giá:**

1. Danh mục vật tư y tế ( hàng hóa): theo file đính kèm

2. Địa điểm cung cấp hàng hóa: Phòng Vật tư trang thiết bị y tế Bệnh viện Lê Văn Thịnh – 130 Lê Văn Thịnh, Phường Bình Trưng Tây, TP.Thủ Đức, TP.Hồ Chí Minh .

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Trong vòng 90 ngày kể từ khi hợp đồng có hiệu lực.

4. Các thông tin khác (nếu có): Không *ph*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, VTTBYT (H, b).

**GIÁM ĐỐC**



**Trần Văn Khanh**







SỞ Y TẾ  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
BỆNH VIỆN LÂM VẤN THỊNH



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự Do – Hạnh Phúc

(Đính kèm theo Công văn mời báo giá số: 186/ABV-VTTBYT ngày 02 tháng 04 năm 2024)

TT	Danh mục vật tư	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng
1	Túi ép dẹp 10 cm x 200 m	<p>Túi ép dẹp đóng gói dụng cụ tiết khuẩn</p> <p>- Chất liệu:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>* Màng Polyester trong suốt trọng lượng trung bình nặng 54 g/m<sup>2</sup>, dày 53 μm</li><li>* Giấy y tế, trọng lượng: ≥ 60g/m<sup>2</sup>, dày 86μm</li></ul> <p>- Túi có 3 loại chỉ thị hoá học tương thích với 3 phương pháp tiệt khuẩn: Hơi nước (steam) chỉ thị chuyển từ hồng sang màu nâu; ethylene oxid (EO) chỉ thị chuyển từ màu xanh dương sang màu vàng; formaldehyde (FO) chỉ thị chuyển từ đỏ sang màu xanh lá.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Độ bền của giấy MD= 100 N/15mm, CD 50 N/15mm theo EN ISO 1924-3 hoặc tương đương;</li><li>- Độ bền sau chu trình tiệt khuẩn: MD= 18 N/15mm, CD = 9 N/15mm theo ISO 3781 hoặc tương đương</li><li>- Độ bền khi ướt trung bình 55 kPa theo ISO 3689 hoặc tương đương</li><li>- Độ chống bám nước: 25s theo ISO 5636-3 hoặc</li></ul>	Cuộn	100



TT	Danh mục vật tư	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng
2	Túi ép dẹp 15 cm x 200 m	<p>trong đưng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đáp ứng các yêu cầu của Quy định về Thiết bị Y tế 2017/745 hoặc tương đưng</li> <li>- Kích thước : <math>\geq 100\text{mm} \times 200\text{m}</math></li> <li>- Đạt các tiêu chuẩn về sản xuất, chất lượng sản phẩm.</li> </ul> <p>Túi ép dẹp đóng gói dụng cụ tiết khuẩn</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: <ul style="list-style-type: none"> <li>* Màng Polyester trong suốt trọng lượng trung bình nặng <math>54 \text{ g/m}^2</math>, dày <math>53 \mu\text{m}</math></li> <li>* Giấy y tế, trọng lượng: <math>\geq 60\text{g/m}^2</math>, dày <math>86\mu\text{m}</math></li> </ul> </li> <li>- Túi có 3 loại chỉ thị hoá học tương thích với 3 phương pháp tiết khuẩn: Hơi nước (steam) chỉ thị chuyển từ hồng sang màu nâu; ethylene oxit (EO) chỉ thị chuyển từ màu xanh đưng sang màu vàng; formaldehyde (FO) chỉ thị chuyển từ đỏ sang màu xanh lá hoặc tương đưng</li> <li>- Độ bền của giấy MD= 100 N/15mm, CD 50 N/15mm theo EN ISO 1924-3 hoặc tương đưng;</li> <li>- Độ bền sau chu trình tiết khuẩn: MD= 18 N/15mm, CD = 9 N/15mm theo ISO 3781 hoặc tương đưng</li> <li>- Độ bền khi ướt trung bình 55 kPa theo ISO 3689</li> </ul>	Cuộn	150



TT	Danh mục vật tư	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng
		<p>hoặc tương đương</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Độ chống bám nước: 25s theo ISO 5636-3 hoặc tương đương</li> <li>- Đáp ứng các yêu cầu của Quy định về Thiết bị Y tế 2017/745 hoặc tương đương</li> <li>- Kích thước: <math>\geq 150\text{mm} \times 200\text{m}</math></li> </ul> <p>- Đạt các tiêu chuẩn về sản xuất, chất lượng sản phẩm.</p>		
3	Túi ép dẹp 20 cm x 200 m	<p>Túi ép dẹp đóng gói dụng cụ tiệt khuẩn</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: <ul style="list-style-type: none"> <li>* Màng Polyester trong suốt trọng lượng trung bình nặng 54 g/m<sup>2</sup>, dày 53 <math>\mu\text{m}</math></li> <li>* Giấy y tế, trọng lượng: <math>\geq 60\text{g/m}^2</math>, dày 86<math>\mu\text{m}</math></li> </ul> </li> <li>- Túi có 3 loại chỉ thị hoá học tương thích với 3 phương pháp tiệt khuẩn: Hơi nước (steam) chỉ thị chuyển từ hồng sang màu nâu; ethylene oxid (EO) chỉ thị chuyển từ màu xanh dương sang màu vàng; formaldehyde (FO) chỉ thị chuyển từ đỏ sang màu xanh lá hoặc tương đương.</li> <li>- Độ bền của giấy MD= 100 N/15mm, CD 50 N/15mm theo EN ISO 1924-3 hoặc tương đương;</li> <li>- Độ bền sau chu trình tiệt khuẩn: MD= 18</li> </ul>	Cuộn	100



TT	Danh mục vật tư	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng
4	Túi ép dẹp 25 cm x 200 m	<p>N/15mm, CD = 9 N/15mm theo ISO 3781 hoặc tương đương</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Độ bền khi ước trung bình 55 kPa theo ISO 3689 hoặc tương đương</li> <li>- Độ chống bám nước: 25s theo ISO 5636-3 hoặc tương đương</li> <li>- Đáp ứng các yêu cầu của Quy định về Thiết bị Y tế 2017/745 hoặc tương đương</li> <li>- Kích thước: <math>\geq 200\text{mm} \times 200\text{m}</math></li> <li>- Đạt các tiêu chuẩn về sản xuất, chất lượng sản phẩm.</li> </ul> <p>Túi ép dẹp đóng gói dụng cụ tiết khuẩn</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: <ul style="list-style-type: none"> <li>* Màng Polyester trong suốt trọng lượng trung bình nặng 54 g/m<sup>2</sup>, dày 53 <math>\mu\text{m}</math></li> <li>* Giấy y tế, trọng lượng: 60g/m<sup>2</sup>, dày 86<math>\mu\text{m}</math></li> </ul> </li> <li>- Túi có 3 loại chỉ thị hoá học tương thích với 3 phương pháp tiết khuẩn: Hơi nước (steam) chỉ thị chuyển từ hồng sang màu nâu; ethylene oxit (EO) chỉ thị chuyển từ màu xanh dương sang màu vàng; formaldehyde (FO) chỉ thị chuyển từ đỏ sang màu xanh lá hoặc tương đương.</li> </ul>	Cuộn	50



TT	Danh mục vật tư	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng
5	Túi ép dẹp 30 cm x 200 m	<p>Túi ép dẹp đóng gói dụng cụ tiết kiệm</p> <p>- Chất liệu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>* Màng Polyester trong suốt trọng lượng trung bình nặng 54 g/m<sup>2</sup>, dày 53 μm</li> <li>* Giấy y tế, trọng lượng: 60g/m<sup>2</sup>, dày 86μm</li> </ul> <p>- Túi có 3 loại chỉ thị hoá học tương thích với 3 phương pháp tiệt khuẩn: Hơi nước (steam) chỉ thị chuyển từ hồng sang màu nâu; ethylene oxid (EO)</p> <p>- Độ bền của giấy MD= 100 N/15mm, CD 50 N/15mm theo EN ISO 1924-3 hoặc tương đương;</p> <p>- Độ bền sau chu trình tiệt khuẩn: MD= 18 N/15mm, CD = 9 N/15mm theo ISO 3781 hoặc tương đương</p> <p>- Độ bền khi ướt trung bình 55 kPa theo ISO 3689 hoặc tương đương</p> <p>- Độ chống bám nước: 25s theo ISO 5636-3 hoặc tương đương</p> <p>- Đáp ứng các yêu cầu của Quy định về Thiết bị Y tế 2017/745 hoặc tương đương</p> <p>- Kích thước: ≥ 250mm x 200m</p> <p>- Đạt các tiêu chuẩn về sản xuất, chất lượng sản phẩm.</p>	Cuộn	20



TT	Danh mục vật tư	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng
6	Túi ép dẹp 35cm x 200m	<p>chỉ thị chuyển từ màu xanh dương sang màu vàng; formaldehyde (FO) chỉ thị chuyển từ đỏ sang màu xanh lá hoặc tương đương.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Độ bền của giấy MD= 100 N/15mm, CD 50 N/15mm theo EN ISO 1924-3 hoặc tương đương;</li> <li>- Độ bền sau chu trình tiết khuẩn: MD= 18 N/15mm, CD = 9 N/15mm theo ISO 3781 hoặc tương đương</li> <li>- Độ bền khi ướt trung bình 55 kPa theo ISO 3689 hoặc tương đương</li> <li>- Độ chống bám nước: 25s theo ISO 5636-3 hoặc tương đương</li> <li>- Đáp ứng các yêu cầu của Quy định về Thiết bị Y tế 2017/745 hoặc tương đương</li> <li>- Kích thước: <math>\geq 300\text{mm} \times 200\text{m}</math></li> <li>- Đạt các tiêu chuẩn về sản xuất, chất lượng sản phẩm.</li> </ul>	Cuộn	20



TT	Danh mục vật tư	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng
7	Túi ép phòng tiết trùng 250x100	<p>phương pháp tiết khuẩn: Hơi nước (steam) chỉ thị chuyển từ hồng sang màu nâu; ethylene oxit (EO) chỉ thị chuyển từ màu xanh dương sang màu vàng; formaldehyde (FO) chỉ thị chuyển từ đỏ sang màu xanh lá hoặc tương đương.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Độ bền của giấy MD= 100 N/15mm, CD 50 N/15mm theo EN ISO 1924-3 hoặc tương đương;</li> <li>- Độ bền sau chu trình tiết khuẩn: MD= 18 N/15mm, CD = 9 N/15mm theo ISO 3781 hoặc tương đương</li> <li>- Độ bền khi ướt trung bình 55 kPa theo ISO 3689 hoặc tương đương</li> <li>- Độ chống bám nước: 25s theo ISO 5636-3 hoặc tương đương</li> <li>- Đáp ứng các yêu cầu của Quy định về Thiết bị Y tế 2017/745 hoặc tương đương</li> <li>- Kích thước: ≥ 350mm x 200m</li> <li>- Đạt các tiêu chuẩn về sản xuất, chất lượng sản phẩm.</li> </ul>	Cuộn	50
		<p>Túi ép phòng đóng gói dụng cụ tiết khuẩn</p> <p>- Chất liệu: * Màng Polyester trong suốt trọng lượng trung bình nặng 54 g/m<sup>2</sup>, dày 53 μm</p>		



TT	Danh mục vật tư	Đơn vị	Số lượng
		<p><b>Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>* Giấy y tế, trọng lượng: <math>\geq 60\text{g/m}^2</math>, dày 86<math>\mu\text{m}</math></li> <li>- Túi có 3 loại chỉ thị hoá học tương thích với 3 phương pháp tiệt khuẩn: Hơi nước (steam) chỉ thị chuyển từ hồng sang màu nâu; ethylene oxit (EO) chỉ thị chuyển từ màu xanh dương sang màu vàng; formaldehyde (FO) chỉ thị chuyển từ đỏ sang màu xanh lá hoặc tương đương.</li> <li>- Độ bền của giấy MD= 100 N/15mm, CD 50 N/15mm theo EN ISO 1924-3 hoặc tương đương;</li> <li>- Độ bền sau chu trình tiệt khuẩn: MD= 18 N/15mm, CD = 9 N/15mm theo ISO 3781 hoặc tương đương</li> <li>- Độ bền khi ướt trung bình 55 kPa theo ISO 3689 hoặc tương đương</li> <li>- Độ chống bám nước: 25s theo ISO 5636-3 hoặc tương đương</li> <li>- Đáp ứng các yêu cầu của Quy định về Thiết bị Y tế 2017/745 hoặc tương đương</li> <li>- Kích thước: <math>\geq 250\text{mm} \times 85 \text{ mm} \times 100\text{m}</math></li> <li>- Đạt các tiêu chuẩn về sản xuất, chất lượng sản phẩm.</li> </ul>	



TT	Danh mục vật tư	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng
8	Túi ép phòng 40cmx100cm	<p>Túi ép phòng đóng gói dụng cụ tiệt khuẩn</p> <p>- Chất liệu:</p> <p>* Màng Polyester trong suốt trọng lượng trung bình nặng 54 g/m<sup>2</sup>, dày 53 μm</p> <p>* Giấy y tế, trọng lượng: ≥ 60g/m<sup>2</sup>, dày 86μm</p> <p>- Túi có 3 loại chỉ thị hoá học tương thích với 3 phương pháp tiệt khuẩn: Hơi nước (steam) chỉ thị chuyển từ hồng sang màu nâu; ethylene oxid (EO) chỉ thị chuyển từ màu xanh dương sang màu vàng; formaldehyde (FO) chỉ thị chuyển từ đỏ sang màu xanh lá hoặc tương đương.</p> <p>- Độ bền của giấy MD= 100 N/15mm, CD 50 N/15mm theo EN ISO 1924-3 hoặc tương đương;</p> <p>- Độ bền sau chu trình tiệt khuẩn: MD= 18 N/15mm, CD = 9 N/15mm theo ISO 3781 hoặc tương đương</p> <p>- Độ bền khi ướt trung bình 55 kPa theo ISO 3689 hoặc tương đương</p> <p>- Độ chống bám nước: 25s theo ISO 5636-3 hoặc tương đương</p> <p>- Đáp ứng các yêu cầu của Quy định về Thiết bị Y tế 2017/745 hoặc tương đương</p> <p>- Kích thước: ≥ 400mm x 110 mm x 100m</p>	Cuộn	50



TT	Danh mục vật tư	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng
9	Túi ép tiệt trùng Tyvek 100mm x 70m	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đạt các tiêu chuẩn về sản xuất, chất lượng sản phẩm.</li> <li>Túi ép Tyvek đóng gói dụng cụ tiệt khuẩn</li> <li>- Chất liệu:               <ul style="list-style-type: none"> <li>* Lớp Giấy Tyvek trọng lượng: <math>\geq 59.5\text{g/m}^2</math>; độ dày 150<math>\mu</math></li> <li>* Lớp Laminated Film trọng lượng <math>\geq 64.65\text{g/m}^2</math>; độ dày 63<math>\mu</math></li> </ul> </li> <li>- Túi có chỉ thị hóa học tương thích phương pháp tiệt khuẩn nhiệt độ thấp bằng Hydrogen Peroxide (VH202) chỉ thị chuyển từ màu hồng/đỏ sang màu vàng sau chu trình tiệt khuẩn</li> <li>- Độ bám dính <math>450\pm 80\text{ g/25 mm}</math> theo ASTM D3121 hoặc tương đương</li> <li>- Dư lượng dung môi <math>&lt; 20\text{ ppm}</math></li> <li>- Hàm lượng kim loại nặng <math>&lt; 100\text{ ppm}</math></li> <li>- Kích thước: <math>\geq 100\text{mm} \times 70\text{m}</math></li> <li>- Đạt các tiêu chuẩn về sản xuất, chất lượng sản phẩm.</li> </ul>	Cuộn	20
10	Túi ép tiệt trùng Tyvek 150mm x 70m	<ul style="list-style-type: none"> <li>Túi ép Tyvek đóng gói dụng cụ tiệt khuẩn</li> <li>- Chất liệu:               <ul style="list-style-type: none"> <li>* Lớp Giấy Tyvek trọng lượng: <math>\geq 59.5\text{g/m}^2</math>; độ</li> </ul> </li> </ul>	Cuộn	50



TT	Danh mục vật tư	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng
11	Túi ép tiệt trùng Tyvek 250mm x 70m	<p>Túi ép Tyvek đóng gói dụng cụ tiệt khuẩn</p> <p>- Chất liệu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>* Lớp Giấy Tyvek trọng lượng: <math>\geq 59.5\text{g/m}^2</math>; độ dày 150<math>\mu</math></li> <li>* Lớp Laminated Film trọng lượng <math>\geq 64.65\text{g/m}^2</math>; độ dày 63<math>\mu</math></li> </ul> <p>- Túi có chỉ thị hóa học tương thích phương pháp tiệt khuẩn nhiệt độ thấp bằng Hydrogen Peroxide (VH202) chỉ thị chuyển từ màu hồng/đỏ sang màu trắng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Độ bám dính <math>450\pm 80\text{ g/25 mm}</math> theo ASTM D3121 hoặc tương đương</li> <li>- Dur lượng dung môi <math>&lt; 20\text{ ppm}</math></li> <li>- Hàm lượng kim loại nặng <math>&lt; 100\text{ ppm}</math></li> <li>- Kích thước: <math>\geq 150\text{mm} \times 70\text{m}</math></li> </ul> <p>- Đạt các tiêu chuẩn về sản xuất, chất lượng sản phẩm.</p>	Cuộn	50



TT	Danh mục vật tư	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng
12	Túi ép tiệt trùng Tyvek 300mm x 70m	<p>Túi ép Tyvek đóng gói dụng cụ tiệt khuẩn</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu:</li> <li>* Lớp Giấy Tyvek trọng lượng: <math>\geq 59.5\text{g/m}^2</math>; độ dày 150<math>\mu</math></li> <li>* Lớp Laminated Film trọng lượng <math>\geq 64.65\text{g/m}^2</math>; độ dày 63<math>\mu</math></li> <li>- Túi có chỉ thị hóa học tương thích phương pháp tiệt khuẩn nhiệt độ thấp bằng Hydrogen Peroxide (VH202) chỉ thị chuyển từ màu hồng/đỏ sang màu vàng sau chu trình tiệt khuẩn hoặc tương đương</li> <li>- Độ bám dính <math>450\pm 80\text{ g/25 mm}</math> theo ASTM D3121 hoặc tương đương</li> <li>- Dư lượng dung môi <math>&lt; 20\text{ ppm}</math></li> <li>- Hàm lượng kim loại nặng <math>&lt; 100\text{ ppm}</math></li> <li>- Kích thước: <math>\geq 250\text{mm} \times 70\text{m}</math></li> <li>- Đạt các tiêu chuẩn về sản xuất, chất lượng sản phẩm.</li> </ul>	Cuộn	100



TT	Danh mục vật tư	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng
13	Túi ép tiệt trùng Tyvek 350mm x 70m	<p>Túi ép Tyvek đóng gói dụng cụ tiệt khuẩn</p> <p>- Chất liệu:</p> <p>* Lớp Giấy Tyvek trọng lượng: <math>\geq 59.5\text{g/m}^2</math>; độ dày <math>150\mu</math></p> <p>* Lớp Laminated Film trọng lượng <math>\geq 64.65\text{g/m}^2</math>; độ dày <math>63\mu</math></p> <p>- Túi có chỉ thị hóa học tương thích phương pháp tiệt khuẩn nhiệt độ thấp bằng Hydrogen Peroxide (VH202) chỉ thị chuyển từ màu hồng/đỏ sang màu vàng sau chu trình tiệt khuẩn hoặc tương đương</p> <p>- Độ bám dính <math>450\pm 80\text{ g/25 mm}</math> theo ASTM D3121 hoặc tương đương</p> <p>- Dư lượng dung môi <math>&lt; 20\text{ ppm}</math></p> <p>- Hàm lượng kim loại nặng <math>&lt; 100\text{ ppm}</math></p> <p>- Kích thước: <math>\geq 350\text{mm} \times 70\text{m}</math></p> <p>- Đạt các tiêu chuẩn về sản xuất, chất lượng sản phẩm.</p>	Cuộn	100



TT	Danh mục vật tư	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng
14	Test hóa học kiểm soát tiết trùng bằng hơi nước 3 thông số	<p>Chỉ thị hóa học đa thông số (nhiệt độ, thời gian, áp suất) kiểm tra chất lượng tiết khuẩn gói dụng cụ nhóm 5 (class 5) Dùng cho các chu trình tiết khuẩn hơi nước, thời gian: 134°C trong 3,5 phút hoặc 121°C trong 15 phút hoặc tương đương</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kích thước: <math>\geq 22\text{mm} \times 57\text{mm}</math>. Hình chữ nhật.</li> <li>- Kết quả sau tiết khuẩn: chỉ thị hóa học cho kết quả rõ, vạch màu chỉ thị chuyển từ màu trắng sang đen chạy về khu vực ACCEPT</li> </ul> <p>Đạt các tiêu chuẩn về sản xuất, chất lượng sản phẩm.</p>	Que	50.000
15	Băng keo chỉ thị nhiệt 19mm x 50m	<p>Băng keo chỉ thị tiếp xúc dùng cho phương pháp tiết khuẩn hơi nước, thời gian: 134°C trong 3,5 phút hoặc 121°C trong 15 phút hoặc tương đương</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mặt dưới phủ keo dán và mặt trên có in vạch chỉ thị hóa học</li> <li>- Kích thước: <math>\geq 19\text{mm} \times 50\text{m}</math></li> <li>- Không chứa chì, vạch chỉ thị hóa học chuyển màu đen sau khi hoàn thành chu trình tiết khuẩn</li> </ul> <p>-Đạt các tiêu chuẩn về sản xuất, chất lượng sản phẩm.</p>	Cuộn	1.000



TT	Danh mục vật tư	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng
16	Chỉ thị sinh học	<p>Ông kín chứa Bảo tử</p> <p>Đạt các tiêu chuẩn về sản xuất, chất lượng sản phẩm.</p>	Cái	78
17	Chỉ thị hóa học 2 thông số	<p>-Test đôi</p> <p>- Do lượng 2 thông số của quá trình tiết khuẩn (thời gian – nhiệt độ) có đạt yêu cầu hay không.</p> <p>- Vạch màu xanh sẽ chuyển sang màu đen sau khi qua Tiệt khuẩn hoặc tương đương hoặc tương đương.</p> <p>- Dùng cho các chu trình tiệt khuẩn hơi nước, thời gian: 134°C trong 3,5 phút hoặc 121°C trong 15 phút</p> <p>- Đạt các tiêu chuẩn về sản xuất, chất lượng sản phẩm.</p>	Que	8.000
18	Giấy thử (chỉ thị hóa học) dùng cho máy tiệt khuẩn dùng cụ y tế hydrogen peroxide	<p>Chỉ thị hóa học, Loại 1, Dải Hydrogen Peroxide được thiết kế hoạt động ở chu kỳ khử trùng Hydrogen Peroxide ở 50°C trong 6 phút, trong điều kiện 2.3 mg/l H2O2 hoặc tương đương.</p> <p>- Kích thước <math>\geq 105 \times 18</math> mm</p> <p>- Sau tiệt khuẩn màu chuyển từ cam đỏ sang vàng hoặc tương đương</p>	Que	5.500



TT	Danh mục vật tư	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng
19	Khăn tắm khô Chlorhexidine digluconate	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đạt các tiêu chuẩn về sản xuất, chất lượng sản phẩm.</li> <li>- Khăn tắm khô định dạng hình găng tay sử dụng một lần chất liệu vải không dệt ( Spunlace Emboss/ SMS hoặc tương đương có trọng lượng <math>\geq</math> 60-70 gsm</li> <li>- Kích thước khoảng <math>\geq</math> 220 x 145 mm</li> <li>- Thành phần: Chlorhexidine digluconate 0,1%, Octenidin HCL 9ppm (0,009%) hoặc tương đương.</li> <li>- Dạng khăn tắm : Chlorhexidine digluconate hoặc tương đương</li> <li>- Đạt các tiêu chuẩn về sản xuất, chất lượng sản phẩm.</li> </ul>	Cái	100
20	Bơm tiêm insulin 100UI	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 100UI</li> <li>- Dạng syringe Ultra-fine hoặc tương đương với kim vát 3 mặt</li> <li>- Đường kính nhỏ 30G, đầu kim phủ silicone</li> <li>- Chiều dài kim ngắn: 8mm với đường kính lòng kim lớn 0.25mm</li> <li>- Vạch chia từng đơn vị đậm và rõ nét</li> </ul>	Cái	150.000



TT	Danh mục vật tư	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng
21	Khóa đi kèm dây dẫn, 3 nhánh	<p>Khóa đi kèm dây dẫn loại 3 nhánh</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dây dẫn bằng Polyurethane/PVC, không chứa DEHP và có thể hiện trên bao bì, chiều dài 12 - 14cm hoặc tương đương</li> <li>- Gồm 4 đầu nối: 1 đầu male bằng nhựa Acrylic hoặc Polypropylene, dạng khóa xoay, tương thích với các loại catheter; 3 đầu nối an toàn không kim bằng Polyurethane hoặc Polycarbonate, mỗi đầu nối có van 1 chiều bằng silicone, đầu kết nối xoắn vặn, tương thích với đầu nối của bơm tiêm, dây truyền, không có khoang chết trong đầu nối giúp ngăn cục máu đông và sự tương tác của thuốc hoặc tương đương</li> <li>- Có 3 khóa áp lực dương</li> <li>- Thích hợp với môi trường MRI</li> <li>- Thể tích dưới khí <math>0.4 \pm 0.05\text{ml}</math></li> </ul>	Cái	100



TT	Danh mục vật tư	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chịu áp lực <math>\geq 300</math>psi</li> <li>- Thời gian lưu 5 - 7 ngày hoặc <math>\geq 200</math> lần sử dụng</li> <li>- Đạt các tiêu chuẩn về sản xuất, chất lượng sản phẩm</li> </ul>		